

Số /BC-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Đánh giá tác động của Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí,
chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo đánh giá tác động của chính sách tại Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (Nghị định 116) như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Ngày 25/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2020/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (Nghị định 116). Nghị định 116 được áp dụng bắt đầu từ khóa tuyển sinh năm học 2021 – 2022. Nghị định số 116 quy định chính sách miễn học phí và hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên sư phạm để trang trải chi phí học tập đồng thời thực hiện cơ chế bồi hoàn học phí và sinh hoạt phí nếu sinh viên sư phạm không công tác đủ thời gian trong ngành giáo dục sau 02 năm tốt nghiệp.

Thực hiện Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ GDĐT chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 116. Bộ GDĐT đã tổ chức khảo sát tình hình triển khai Nghị định 116 tại một số trường đại học trực thuộc Bộ GDĐT, trường đại học trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở GDĐT và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện của các cơ sở đào tạo gửi về. Sau 3 năm triển khai thực hiện Nghị định 116 đã đạt được kết quả nhất định như sau:

- Số lượng thí sinh và phụ huynh học sinh quan tâm tới các ngành đào tạo giáo viên tăng lên, điểm chuẩn và tỷ lệ nhập học các ngành đào tạo giáo viên cũng có sự tăng mạnh trong tương quan với các ngành, lĩnh vực khác, cụ thể:

Năm học 2021-2022, Bộ GDĐT thông báo cho các cơ sở đào tạo (CSĐT) 50.505 chỉ tiêu, số thí sinh đăng ký xét tuyển là 130.893 sinh viên, số trúng tuyển là 49.673 sinh viên, đạt 98,35% chỉ tiêu được giao, số sinh viên nhập học cuối cùng là 43.038 sinh viên, đạt 85,22% chỉ tiêu.

Năm học 2022-2023, Bộ GDĐT xác định và thông báo cho các CSĐT 37.434 chỉ tiêu các ngành đào tạo giáo viên (đợt 1), tỷ lệ đăng ký xét tuyển, trúng tuyển, nhập học tương đương với năm học 2021-2022. Tỷ lệ cạnh tranh bình quân là 2,5 thí sinh chọn 1 sinh viên. Tại Trường ĐHSP Hà Nội, Trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh có ngành 15 thí sinh chọn 1 sinh viên, điểm xét tuyển đầu vào của các trường đào tạo giáo viên tăng so với năm học trước từ 0,5 đến 10 điểm.

Điều đó chứng tỏ các chính sách của Nghị định 116 đã có tác động tích cực tới việc thu hút học sinh có chất lượng tốt vào ngành đào tạo giáo viên.

Theo thống kê, tỉ lệ sinh viên được địa phương đặt hàng, giao nhiệm vụ chỉ chiếm 17,4% so với số sinh viên nhập học và chiếm 24,3% so với tổng số sinh viên đăng ký hưởng chính sách¹. Như vậy số sinh viên thuộc diện “đào tạo theo nhu cầu xã hội” và được ngân sách nhà nước cấp (thông qua Bộ GDĐT) chiếm tỉ lệ 75,7% so với số viên đăng ký hưởng chính sách và 82,6% so với số sinh viên nhập học. Như vậy, có thể nói phương thức đặt hàng/giao nhiệm vụ/đấu thầu đào tạo giáo viên không được triển khai ở mức độ, hiệu quả như quan điểm chủ đạo của Nghị định 116.

Tuy nhiên, quá trình triển khai Nghị định 116 cũng đã phát sinh một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn như sau:

a) Về việc xác định nhu cầu tuyển dụng và đào tạo giáo viên

- Do nhu cầu giáo viên theo quy định của ngành giáo dục (theo định biên giáo viên/lớp) không thống nhất với chỉ tiêu biên chế do ngành Nội vụ phê duyệt làm cho các địa phương băn khoăn trong việc xác định nhu cầu tuyển dụng và đào tạo giáo viên.

- Nhu cầu tuyển dụng và đào tạo giáo viên gắn với việc cấp kinh phí cho sinh viên sư phạm nhưng không gắn với quyền được tuyển dụng, ưu tiên tuyển dụng sinh viên sư phạm sau khi tốt nghiệp.

¹ Số sinh viên đăng ký hưởng chính sách là 30.807, trong khi số lượng các địa phương đặt hàng là 1.928 và giao nhiệm vụ là 5.563.

- Một số thành phố lớn như: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh... có lợi thế về việc tuyển dụng sinh viên sư phạm nên không thực hiện xác định nhu cầu đào tạo và không triển khai thực hiện đặt hàng đào tạo.

b) Thực hiện phương thức đặt hàng giao nhiệm vụ

- Không thống nhất tại các văn bản quy phạm pháp luật: (i) Sinh viên đặt hàng/giao nhiệm vụ/đấu thầu được chi trả kinh phí từ ngân sách địa phương nhưng sau khi tốt nghiệp có thể không trúng tuyển vào công tác trong ngành giáo dục của địa phương²; (ii) việc chi trả kinh phí hỗ trợ cho sinh viên sư phạm từ địa phương khác đến học không phù hợp với quy định của Luật Ngân sách, vì kinh phí địa phương nào thì chỉ dùng để đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đó, không chỉ cho các đối tượng ngoài địa phương).

c) Xây dựng dự toán ngân sách và cấp kinh phí tại các trường đào tạo giáo viên do địa phương quản lý

- Do thời gian thông báo chỉ tiêu, thời gian kết thúc đăng ký hưởng chính sách theo Nghị định 116 không trùng thời gian xây dựng dự toán (dự toán phải lập trước 1 năm) nên không có cơ sở chính xác để xây dựng dự toán.

- Việc đào tạo một sinh viên sư phạm mất 3 năm đối với trình độ cao đẳng, 4 năm đối với trình độ đại học; sinh viên sư phạm đào tạo theo tín chỉ có thể kéo dài 7 – 8 năm gây khó khăn trong việc xây dựng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm.

đ) Khó khăn trong việc theo dõi bồi hoàn kinh phí

Tại Nghị định 116 giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc sinh viên sư phạm bồi hoàn kinh phí hỗ trợ nhưng không phải là đơn vị cấp kinh phí cho sinh viên sư phạm thuộc đối tượng đào tạo theo nhu cầu xã hội gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện.

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trên và để thực hiện những yêu cầu mới đặt ra, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 116 cần thiết để đảm bảo cơ sở pháp lý triển khai thực hiện.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Giữ nguyên những nội dung quy định còn phù hợp tại Nghị định 116. Đồng thời, sửa đổi những nội dung không phù hợp, bổ sung một số nội dung quy định mới để đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai và thực hiện.

- Khắc phục những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong thời gian qua, đảm bảo tính khả thi trong việc thu hồi kinh phí bồi hoàn, góp phần sử dụng hiệu quả

² Sinh viên sư phạm không thuộc đối tượng được xét tuyển, cộng điểm ưu tiên mà phải thực hiện tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

ngân sách, thực hiện chính sách hỗ trợ đúng đối tượng, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Trên cơ sở tiếp tục kế thừa các chính sách hiện hành còn hiệu quả, phù hợp với thực tiễn quy định tại Nghị định 116 như: đối tượng áp dụng, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, đối tượng bồi hoàn kinh phí, chi phí bồi hoàn và cách tính chi phí bồi hoàn, Bộ GDĐT đề xuất 04 giải pháp điều chỉnh, bổ sung trong đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 116 gồm:

1. Về cơ chế thực hiện chính sách hỗ trợ cho sinh viên sư phạm

Luật Giáo dục 2019 đã quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm, cụ thể, tại khoản 4 Điều 85 quy định: *“Học sinh, sinh viên sư phạm được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt trong toàn khóa học. Người được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt sau 02 năm kể từ khi tốt nghiệp nếu không công tác trong ngành giáo dục hoặc công tác không đủ thời gian quy định thì phải bồi hoàn khoản kinh phí mà Nhà nước đã hỗ trợ. Thời hạn hoàn trả tối đa bằng thời gian đào tạo”*.

Như vậy, các quy định về giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu đào tạo sinh viên sư phạm chỉ là một trong các phương thức thực hiện sinh viên sư phạm được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt. Tuy nhiên khi triển khai phương thức này đã bộc lộ khó khăn, hạn chế như nêu trên. Để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện chính sách, Bộ GDĐT đề xuất nghiên cứu sửa phương thức thực hiện như sau:

Vẫn giữ phương thức giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu đào tạo sinh viên sư phạm, tuy nhiên quy định không bắt buộc các địa phương phải thực hiện, mà tùy theo điều kiện, nhu cầu của các địa phương thì tự đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện đặt hàng/giao nhiệm/đấu thầu.

Theo phương án này, dự thảo Nghị định sẽ quy định rõ các sinh viên sư phạm trong chỉ tiêu đào tạo được Bộ GDĐT giao và có đơn xin hưởng chính sách hỗ trợ thì được Nhà nước hỗ trợ kinh phí tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt. Kinh phí hỗ trợ được giao trong dự toán của cơ sở đào tạo theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành. Trường hợp địa phương có nhu cầu đặt hàng/giao nhiệm vụ/đấu thầu thì địa phương tự đảm bảo kinh phí thực hiện, thủ tục đặt hàng thực hiện theo quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước và địa phương tự đảm bảo kinh phí thực hiện.

a) Tác động về kinh tế:

(1) Về mặt tích cực:

- Nhà nước không phát sinh chi phí để hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí

sinh hoạt cho sinh viên sư phạm hoặc chi phí để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản để điều chỉnh chính sách.

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở GDĐT, cơ sở đào tạo giáo viên: Không phát sinh chi phí để in cấp, quản lý các loại giấy tờ; không phát sinh chi phí giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

- Đối với cá nhân: Đảm bảo các sinh viên sư phạm sẽ được chi trả kinh phí theo đúng quy định của Luật Giáo dục 2019, không còn tình trạng sinh viên sư phạm không được hưởng hoặc chậm được hưởng chính sách hỗ trợ như hiện nay.

(2) Về mặt tiêu cực:

Một số địa phương mong muốn thực hiện giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu đào tạo sinh viên sư phạm có thể gặp khó khăn về thông tin đặt hàng và quy trình thực hiện giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn ngân sách nhà nước.

b) Tác động về xã hội

(1) Về mặt tích cực:

- Quy định rõ trách nhiệm ngân sách nhà nước (trung ương, địa phương) phải đảm bảo kinh phí chi trả chính sách hỗ trợ cho sinh viên sư phạm theo phân cấp ngân sách (CSĐT thuộc Bộ, ngành trung ương thì ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí; CSĐT thuộc các địa phương thì địa phương bố trí kinh phí thực hiện), tránh trường hợp các địa phương không bố trí kinh phí thực hiện.

- Vẫn giải quyết được nhu cầu đặt hàng của các địa phương muốn đặt hàng ở các CSĐT của địa phương hoặc các CSĐT khác có chất lượng hơn theo nhu cầu của địa phương.

(2) Về mặt tiêu cực:

- Do hệ thống các văn bản pháp luật chưa đồng bộ như việc đặt hàng/giao nhiệm vụ/đấu thầu chưa gắn với việc tuyển dụng, sử dụng sản phẩm đặt hàng, sinh viên thuộc đối tượng đặt hàng nhưng chưa chắc chắn được tuyển dụng vào làm giáo viên cho địa phương, nên không khuyến khích các địa phương thực hiện.

- Việc quy định thêm phương thức đặt hàng/giao nhiệm vụ/đấu thầu có thể dẫn đến quan điểm và cách hiểu là phải đẩy mạnh số lượng sinh viên đặt hàng, số sinh viên còn lại không thể đặt hàng thì ngân sách nhà nước mới cấp dự toán kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách. Điều này khó khăn cho việc bố trí kinh phí thực hiện chính sách cho sinh viên sư phạm trong 2 năm qua.

c) Tác động về giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng chính sách của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính:

(1) Về mặt tích cực: Không làm thay đổi hệ thống pháp luật có liên quan.

(2) Về mặt tiêu cực: Không làm thay đổi thủ tục hành chính đối với sinh viên sư phạm nộp Đơn hưởng hỗ trợ học phí và sinh hoạt phí theo phụ lục 1 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

2. Về nội dung xây dựng dự toán và bố trí kinh phí

2.1. Giải pháp bổ sung

- Hàng năm, căn cứ số chỉ tiêu của Bộ GDĐT thông báo, CSĐT giáo viên lập dự toán kinh phí gửi cơ quan cấp trên tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm được cấp cho CSĐT giáo viên theo hình thức giao dự toán theo quy định.

- Bộ Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Các địa phương khó khăn chưa cân đối được ngân sách sẽ được ngân sách trung ương hỗ trợ để đảm bảo thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này như sau:

Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa: 100% nhu cầu kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm cho các địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương; 80% nhu cầu kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 20% trở xuống; 50% nhu cầu kinh phí kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ trên 20% đến 60%; Các địa phương còn lại do ngân sách địa phương đảm bảo. Trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2.2. Tác động của chính sách

Việc đề xuất bổ sung nội dung trên để phân định trách nhiệm và quyền hạn, nghĩa vụ và lợi ích giữa các cơ quan chính quyền nhà nước các cấp trong việc bố trí ngân sách, lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước. Quy định này không có tác động đến kinh tế, xã hội, giới, thủ tục hành chính, tác động đối với hệ thống pháp luật.

3. Về nội dung bồi hoàn kinh phí hỗ trợ

Từ khó khăn vướng mắc của các địa phương trong việc hướng dẫn quy trình thủ tục cũng như cơ quan có trách nhiệm thu hồi kinh phí, Bộ GDĐT đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan đơn vị như sau:

- Bổ sung quy định tại Điều 9 một số nội dung cụ thể trách nhiệm của các cơ quan đơn vị:

+ Các CSĐT có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và ra thông báo bồi hoàn kinh phí đối với các sinh viên sư phạm đang học tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành, nghỉ học hoặc thôi học;

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, theo dõi và ra thông báo bồi hoàn kinh phí đối với sinh viên sư phạm thuộc các đối tượng sau: (i) Sinh viên sư phạm đã hưởng chính sách không công tác trong ngành giáo dục sau 02 năm kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp; (ii) Sinh viên sư phạm đã hưởng chính sách và công tác trong ngành giáo dục nhưng không đủ thời gian công tác theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định 116.

- Tại Điều 10 bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc hướng dẫn các sinh viên sư phạm nộp tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ vào ngân sách nhà nước theo quy định; hàng năm báo cáo tổng số kinh phí bồi hoàn của sinh viên sư phạm với Bộ GDĐT, Bộ Tài chính.

Hàng năm, chỉ đạo Kho bạc Nhà nước thực hiện báo cáo tổng số kinh phí bồi hoàn của sinh viên sư phạm gửi Bộ GDĐT và các cơ quan chủ quản cơ sở đào tạo giáo viên.

a) Tác động về kinh tế:

(1) Tích cực:

- Hạn chế phát sinh chi phí liên quan đến giấy tờ, nhân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để theo dõi và ra thông báo thu hồi kinh phí bồi hoàn cho đối tượng phải bồi hoàn đang học tập tại trường.

- Sinh viên sư phạm không phát sinh chi phí liên quan đến quy định bồi hoàn kinh phí sư phạm

(2) Tiêu cực

- Cơ sở đào tạo giáo viên, kho bạc nhà nước có khả năng phát sinh thêm chi phí liên quan đến giấy tờ, nhân công để theo dõi và ra thông báo thu hồi kinh phí bồi hoàn

b) Tác động về xã hội

(1) Tích cực: Đảm bảo tính khả thi trong việc thực hiện thu hồi đầy đủ kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm không công tác trong ngành giáo dục theo đúng quy định.

(2) Tiêu cực: Không phát sinh.

c) Tác động về giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng chính sách của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính:

(1) Về mặt tích cực: Không làm thay đổi hệ thống pháp luật có liên quan.

(2) Về mặt tiêu cực: Không làm thay đổi thủ tục hành chính đối với sinh viên sư phạm nộp Đơn hưởng hỗ trợ học phí và sinh hoạt phí theo phụ lục 1 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không ảnh hưởng đến hệ thống văn bản pháp luật liên quan

4. Về trách nhiệm của các bên liên quan

Dự thảo Nghị định bổ sung thêm trách nhiệm các bên liên quan như Bộ GDĐT, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước, CSĐT giáo viên, người học, gia đình người học để gắn trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan trong việc thực hiện chính sách.

Đề nghị sửa đổi, bổ sung để quy định rõ trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc đảm bảo kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ cho sinh viên sư phạm; hướng dẫn thủ tục nộp tiền bồi hoàn kinh phí đối với các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định; trách nhiệm của cơ sở đào tạo giáo viên trong việc phối hợp với các cơ quan, cá nhân trong việc chi trả kinh phí hỗ trợ và thu hồi kinh phí bồi hoàn; trách nhiệm của người học trong việc thực hiện cam kết bồi hoàn kinh phí.

Quy định này không có tác động đến kinh tế, xã hội, giới thủ tục hành chính và hệ thống pháp luật.

5. Sửa đổi, bổ sung quy định mức hỗ trợ theo kết quả học tập để tạo động lực cho sinh viên sư phạm và nâng cao chất lượng.

Đối với quy định bổ sung cấp chính sách hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên sư phạm theo kết quả học tập để tạo động lực cho sinh viên sư phạm và nâng cao chất lượng, cụ thể sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 4 như sau:

Sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại cơ sở đào tạo giáo viên. Từ năm thứ hai và các năm học tiếp theo, sinh viên sư phạm có điểm trung bình chung học tập hoặc điểm trung bình tích lũy theo năm học hoặc điểm rèn luyện đạt loại yếu trở xuống của năm học liền kề sẽ không được xét hỗ trợ để chi trả chi phí sinh hoạt cho năm học kế tiếp. Cơ sở đào tạo giáo viên thực hiện việc xét hỗ trợ chi

phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm theo năm học và công khai kết quả xét hỗ trợ trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo.

Quy định bổ sung trên sẽ không làm tăng ngân sách nhà nước đồng thời không làm tác động đến xã hội, giới, thủ tục hành chính và hệ thống pháp luật.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: TC, KHĐT, TP;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thuởng